

Bản án số: 160/2021/HS-ST

Ngày: 30-11-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thu Vân.

2/ Bà Nguyễn Thị Kính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh ngày 22/3/1995, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Không có; chỗ ở: Nhà trọ B8/242C, ấp 2, xã PP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (phòng trọ số 10); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Hữu C; vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2015/HSST ngày 04/02/2015, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; đến ngày 28/6/2018 chấp hành xong hình phạt tù (Chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và phần bồi thường dân sự). Tiền sự: Tại Quyết định số 07/2019/QĐ-TA ngày 29/01/2019, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, thời hạn 18 tháng; đến ngày 20/6/2020 chấp hành xong quyết định. Nhân thân: Ngày 22/11/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời gian 24 tháng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; đến ngày 10/11/2013 chấp hành xong Quyết định. Sau đó bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện 24 tháng, tại nơi cư trú, kể từ ngày 10/11/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2020 đến nay. (Có mặt).

- *Bị hại:* Anh Huỳnh Văn Hoàng P; sinh năm: 1993; nơi cư trú: Số 1840 Đường PH, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Nguyễn Duy U, sinh năm: 1998; nơi cư trú: Số 707 lô C2, chung cư LTK, Phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy và không có tiền tiêu xài, nên Phạm Văn N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 12/11/2020, N điều khiển xe máy hiệu Honda Wave, màu trắng, gắn biển số 59M2 - 236.40 từ phòng trọ số B8/242C, ấp 2, xã PP, huyện BC đi qua các tuyến đường huyện BC và Quận 8 để tìm tài sản sơ hở chiếm đoạt.

Đến khoảng 10 giờ, ngày 12/11/2020, khi đến trước nhà số 003 lô G, chung cư DD, Phường F, Quận B thì N phát hiện anh Huỳnh Văn Hoàng P đang dừng xe gắn máy sát lề đường bên phải, tay bấm điện thoại di động; nên N quay đầu xe chạy ngược chiều áp sát phía bên trái anh P, dùng tay trái giật 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung M20, màu xanh dương rồi tăng ga tẩu thoát. N điều khiển xe gắn máy về phòng trọ và đặt chiếc điện thoại di động hiệu Samsung M20, màu xanh dương lên trên 01 đầu đĩa DVD hiệu Panka rồi đi ngủ. Sau đó, anh P định vị chiếc điện thoại bị cướp giật thì phát hiện chiếc điện thoại trên đang ở phòng trọ số B8/242C, ấp 2, xã PP, huyện BC; nên trình báo và cùng Công an xã PP, huyện BC đi đến nơi ở của N kiểm tra, thu giữ tang vật và đưa N về trụ sở Công an xã PP, huyện BC để làm rõ.

Quá trình điều tra, Phạm Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản như nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá số 103/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung M20, màu xanh dương (theo bản ảnh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 cung cấp), đã qua sử dụng, qua khảo sát thực tế tài sản có giá là 2.200.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung M20, màu xanh dương; ngày 10/3/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Huỳnh Văn Hoàng P.

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu trắng, gắn biển số 59M2 - 236.40, số khung, số máy bị mài mất số, không xác định được số nguyên thủy: Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu. Qua xác minh, biển số 59M2 - 236.40 là thật và của xe mô tô hiệu Honda Wave, số khung RLHJF390HY594152, số máy: JA39E0569330, màu xanh đen bạc, do chị Nguyễn Duy U đứng tên chủ sở hữu.

Tại cơ quan điều tra, chị U cho biết chiếc xe mô tô trên đã bị mất trộm vào khoảng tháng 6/2018, tại trước số 136 Đường TL, phường BD, quận BT. Ngày 24/5/2021. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra cho chị U tiến hành nhận dạng chiếc xe bị mất trộm, nhưng chị U vẫn không nhận dạng được chiếc xe của mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 có công văn gửi kèm biên số xe gắn máy 59M2 - 236.40 đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân tiếp nhận biên số xe gắn máy 59M2 - 236.40 để giải quyết theo thẩm quyền.

Trách nhiệm dân sự: Anh Huỳnh Văn Hoàng P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Bản cáo trạng số 148/CT-VKSQ8 ngày 05/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm h, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Phạm Văn N mức án từ 05 (Năm) năm tù đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành).

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết (do đương sự không có yêu cầu).

- Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo Phạm Văn N thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện và không tranh luận, không bào chữa, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng phương tiện là xe gắn máy có phân khối lớn, rồi nhanh chóng tiếp cận để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung M20 màu xanh dương, của bị hại anh Huỳnh Văn Hoàng P, vào khoảng 10 giờ, ngày 12/11/2020, tại trước nhà số 003 lô G, chung cư DD, Phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, bị cáo nhanh chóng tẩu thoát rời khỏi hiện trường.

Xét lời khai nhận của bị cáo Phạm Văn N phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[3] Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trị giá là 2.200.000 đồng (thuộc trường hợp tài sản có giá trị dưới 50.000.000 đồng).

Do đó, với hành vi đã thực hiện và trị giá tài sản bị chiếm đoạt; đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Phạm Văn N đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét khi phạm tội, bị cáo Phạm Văn N đã sử dụng xe gắn máy có phân khối lớn làm phương tiện di chuyển rồi bất ngờ áp sát, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của bị hại, sau đó lập tức tăng ga phóng nhanh để tẩu thoát, đe dọa đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của bị hại cũng như của những người tham gia giao thông và chính bản thân của bị cáo; nên bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp “Sử dụng thủ đoạn nguy hiểm”. Đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Vì vậy, bị cáo Phạm Văn N phải bị xét xử theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên trong lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, bản thân bị cáo có 01 tiền sự và chưa được xóa; ngoài ra, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Lẽ ra, bị cáo phải biết tu dưỡng, sửa chữa lỗi lầm và phấn đấu thành công dân sống có ích cho gia đình, cho xã hội; ngược lại, bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, nên gây thiệt hại không lớn; Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm h, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[7] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Phạm Văn N là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo phần hình phạt bổ sung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không có yêu cầu. Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng vắng mặt. Xét đây là quyền tự định đoạt, quyết định của đương sự; nên không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại bị hại là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng, gắn biển số 59M2 - 236.40; số khung; số máy bị mài mất số: Qua giám định là biển số thật, số khung, số máy bị mài mất số, không xác định được số nguyên thủy. Xét, chiếc xe bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, đây là phương tiện cấm lưu hành, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc xe.

Riêng biển số 59M2 - 236.40, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã có công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân tiếp nhận biển số 59M2 - 236.40 để giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm h, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn N 05 (Năm) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 12/11/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn N.

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng, không có biển số, số khung, số máy bị mài mất số, không xác định được số nguyên thủy.

(Vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 09/6/2021, tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Văn N phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú